

HỆ THỐNG CHỈ SỐ GIÁ CẦN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN

Nguyễn Thị Liên (*)

Các loại chỉ số giá đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế. Là thước đo, chỉ báo lạm phát, chỉ số giá cần cho nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình phát triển kinh tế nói chung và chính sách tài chính, tiền tệ nói riêng; chỉ số giá được dùng trong quản lý, điều hành, đánh giá hiệu quả, điều chỉnh các hợp đồng sản xuất kinh doanh... Trong thống kê, chỉ số giá là một công cụ để loại trừ yếu tố biến động của giá cả trong một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp. Chính vì vai trò quan trọng nêu trên, nên Chính phủ luôn có sự quan tâm đặc biệt đến sự phát triển của thống kê giá, trong đó cốt lõi là hệ thống chỉ số giá.

Trong những năm qua thống kê giá của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể.

- Thời kỳ trước 1989 mới chỉ có 3 loại chỉ số giá là: Chỉ số bán lẻ (thị trường tự do, tổ chức), chỉ số giá thu mua hàng nông sản và chỉ số giá bán buôn công nghiệp;

- Từ 1989-1995: chỉ số giá bán lẻ đã được tính cho 1 thị trường chung; chỉ số bán buôn công nghiệp được thay bằng chỉ số giá bán vật tư, bổ sung thêm chỉ số giá cước vận tải hàng hóa và bưu điện; chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu; chỉ số giá vàng và ngoại tệ.

- Tiếp theo đó, cứ 5 năm một lần, các chỉ số giá trên lại được rà soát, cập nhật danh mục, quyền số, đổi kỳ gốc. Năm 1995 ghi nhận thêm sự ra đời của một loại chỉ số giá nữa là chỉ số giá bán sản phẩm của người sản xuất (hàng nông, lâm thủy sản, hàng công nghiệp); đồng thời, chỉ số giá bán lẻ được thay bằng chỉ số giá tiêu dùng. Năm

2004 - 2005 chỉ số giá sản xuất của các ngành dịch vụ được nghiên cứu. Đến 2006 thì Tổng cục Thống kê đã chính thức ban hành phương án tính các loại chỉ số giá cước vận tải cho từng ngành đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; chỉ số giá cước bưu chính viễn thông; phương pháp tính chỉ số giá xây dựng đang được tiếp tục nghiên cứu và chuẩn bị ban hành.

Như vậy, tính đến năm 2008, hệ thống chỉ số giá của nước ta đã có các loại sau:

1. Chỉ số giá tiêu dùng;
2. Chỉ số giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng nông, lâm, thủy sản;
3. Chỉ số giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng công nghiệp;
4. Chỉ số giá bán vật tư;
5. Chỉ số giá cước vận tải đường bộ, đường thủy nội địa;
6. Chỉ số giá cước vận tải đường sắt;
7. Chỉ số giá cước vận tải hàng không;
8. Chỉ số giá cước bưu chính, viễn thông;
9. Chỉ số giá xuất khẩu;
10. Chỉ số giá nhập khẩu;
11. Chỉ số giá vàng, ngoại tệ.

Giá tiêu dùng và giá bán hàng hóa nông, lâm, thủy sản được thu thập giá ở 64 tỉnh/thành phố. Chỉ số giá tiêu dùng được tính cho 64 tỉnh/thành phố và cả nước, các loại chỉ số giá khác chỉ được thu thập giá ở các tỉnh/thành phố đại diện (được chọn trên

[*] Hội Thống kê Việt Nam

cơ sở thực tế phát triển từng ngành kinh tế ở các địa phương); mỗi loại chỉ số giá đều được tính cho cả nước, cho 8 vùng kinh tế. Chất lượng chỉ số giá ngày càng được nâng lên. Phương pháp tính các loại chỉ số giá đã sớm tiếp cận được với các chuẩn mực quốc tế; định kỳ 5 năm một lần TCTK tiến hành rà soát phương pháp tính, cập nhật danh mục mặt hàng đại diện, quyền số, mạng lưới thu thập giá. Các điều kiện trên là cơ sở để đảm bảo chất lượng chỉ số giá hiện có.

Mức độ sử dụng chỉ số giá cũng ngày càng tăng. Đến nay, chỉ số giá tiêu dùng đã được cung cấp theo yêu cầu của nhiều Cơ quan Chính phủ, tổ chức nghiên cứu trong nước, ngoài nước, các doanh nghiệp, công chúng... Đặc biệt, trong những thời kỳ tình hình kinh tế có biến động bất thường, lạm phát hoặc thiếu phát liên tục, chỉ số giá tiêu dùng càng được người sử dụng quan tâm toàn diện, từ phương pháp tính đến ảnh hưởng, tác động của nó đến nền kinh tế, đời sống xã hội. Trong ngành Thống kê, từ nhiều năm trước, chỉ số giá tiêu dùng đã được dùng trong việc tính toán các chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của một số ngành dịch vụ theo giá so sánh. Đến nay, với chủ trương lớn của Tổng cục Thống kê, chính thức sử dụng phương pháp dùng chỉ số giá thay cho bảng giá cố định trong việc tính các chỉ tiêu nói trên của tất cả các ngành kinh tế theo giá so sánh, thì hệ thống chỉ số giá càng trở nên cần thiết.

Do gia tăng nhu cầu sử dụng chính là một trong những nguyên nhân quan trọng tác động đến sự phát triển của thống kê giá. Để tăng cường chất lượng, phát huy hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, hệ thống chỉ số giá cần được tiếp tục hoàn thiện và phát triển trên những nội dung sau:

1/ Bổ sung số lượng chỉ số giá: Hiện nay đã có đến 11 loại chỉ số giá, nhưng để có công cụ phân tích một cách toàn diện tác động của yếu tố giá cả đến từng công đoạn của chu trình sản xuất, lưu thông, trong toàn

nền kinh tế, thì cần phải bổ sung thêm nhiều loại chỉ số giá và các loại chỉ số liên quan khác. Đối với ngành Thống kê, bổ sung các loại chỉ số giá cũng là nhiệm vụ cấp bách. Hiện tại, TCTK đang tính GDP bằng phương pháp sản xuất. Từ trước đến nay, một số loại chỉ số giá đã được sử dụng trong việc tính các chỉ tiêu giá trị sản xuất của các ngành kinh tế (ít nhất là 21 ngành kinh tế cấp 1- thuộc "Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam" ban hành tại Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ) theo giá so sánh, nên cho đến nay hệ thống chỉ số giá chưa đầy đủ, hoàn thiện. TCTK vẫn phải dùng chỉ số giá tiêu dùng thay cho chỉ số giá sản xuất trong việc tính giá trị sản xuất theo giá so sánh của hầu hết các ngành dịch vụ. Đồng thời, chỉ số giá đầu vào của các ngành kinh tế cũng chưa có đủ để loại trừ biến động giá khi tính GDP theo phương pháp loại trừ giá 2 lần (lần đầu áp dụng chỉ số đầu ra cho tổng giá trị sản xuất, còn lần 2 áp dụng chỉ số giá đầu vào cho chi phí trung gian).

2/ Nâng cao chất lượng chỉ số giá: Các loại chỉ số giá hiện tại đã có một số ưu điểm như đã nêu trên, nhưng để đạt được độ chính xác, tin cậy cao cũng còn nhiều vấn đề cần được củng cố, hoàn thiện. Về phương pháp luận, mặc dù thống kê giá nước ta là một trong những chuyên ngành đã cố gắng thực hiện các chuẩn mực quốc tế, tuy nhiên, chuẩn mực quốc tế qua mỗi thời kỳ cũng thường xuyên được cải tiến, vì thế, việc tiếp cận với những tài liệu hướng dẫn mới, học tập, trao đổi kinh nghiệm của các nước tiên tiến là rất cần thiết, nhằm đảm bảo tính so sánh quốc tế của số liệu, đồng thời tiết kiệm thời gian trong việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện phương pháp tính các loại chỉ số giá.

Mặt khác, chất lượng chỉ số giá phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng các mẫu giá thu thập đưa vào tính chỉ số. Vì vậy, công tác điều tra thu thập giá và kiểm tra tính đầy

đủ, chính xác, tính so sánh của các mẫu giá giữa các kỳ điều tra đóng vai trò quan trọng. Các mẫu giá thu thập được cần phải đủ về số lượng, đồng nhất một cách tuyệt đối về qui cách, phẩm cấp giữa các kỳ. Nếu không đạt được yêu cầu này thì sự chênh lệch giá của một mặt hàng hoặc sản phẩm nào đó giữa các kỳ sẽ không chỉ đơn thuần là do giá cả biến động, mà còn do sự khác nhau về chất lượng mặt hàng. Ở nước ta, trong nhiều năm gần đây nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, đời sống người dân được nâng cao, thị hiếu tiêu dùng thay đổi liên tục, theo đó, tình trạng thay đổi mẫu mã, nâng cấp các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ diễn ra thường xuyên, đặc biệt với các loại sản phẩm điện tử, may mặc, đồ gia dụng... Vì thế, để giải quyết vấn đề trên đòi hỏi đội ngũ điều tra viên thu thập giá phải có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có kinh nghiệm, phát hiện ngay những thay đổi - dù là rất nhỏ trong qui cách, phẩm cấp, mẫu mã, nhãn hiệu của các loại hàng hóa, sản phẩm cần thu thập giá giữa các kỳ điều tra và báo cáo đầy đủ cho Cơ quan Thống kê. Muốn vậy, cần thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên; duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa các điều tra viên với cán bộ thống kê giá, với Cơ quan thống kê. Các cán bộ thống kê giá phải nắm vững nghiệp vụ, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có thay đổi mặt hàng đã được thông báo (ví dụ: xuất hiện mặt hàng mới thay thế mặt hàng kỳ trước, tạm mất đi mặt hàng do mùa vụ, dịch bệnh, mặt hàng, sản phẩm có những thay đổi về chất lượng bằng các phương pháp qui định như phương pháp gán giá, góic đầu,...).

Chỉ số giá phản ánh mức độ biến động giá cả bình quân của một rổ hàng hóa, sản phẩm đại diện trong một thời kỳ và được tính theo công thức Laspayre với quyền số cố định khoảng 5 năm. Do đó, có thể nhận thấy,

yếu tố thứ hai ảnh hưởng đến chất lượng chỉ số giá là cơ cấu quyền số. Trong cách tính chỉ số giá hiện nay, quyền số sử dụng để tính toán chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là số liệu về cơ cấu chi tiêu hộ gia đình (tính theo%); quyền số tính các loại chỉ số giá sản xuất là số liệu cơ cấu doanh thu bán sản phẩm của các ngành sản xuất tương ứng (tính theo %), trong thời kỳ tương ứng. Nhìn chung, các cơ cấu này là phù hợp để tính chỉ số giá. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong thực tế, việc cố định quyền số trong khoảng thời gian 5 năm chỉ có thể duy trì đối với các nhóm lớn (cấp cao) trong cơ cấu quyền số (cấp I, cấp II); khó có thể cố định đến các nhóm chi tiết (cấp III - nhóm cơ bản). Bởi vì, như trên đã nêu, sự biến động liên tục trong sản xuất, tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường hiện nay sẽ làm cho cơ cấu sản xuất, tiêu dùng các nhóm sản phẩm, hàng hóa nhanh chóng có thay đổi. Do đó, các nhà thống kê cần quan tâm thường xuyên, áp dụng nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật để xử lý, điều chỉnh quyền số của các nhóm chi tiết sao cho phù hợp trong các trường hợp này mà không ảnh hưởng đến cơ cấu của các nhóm cấp cao, đảm bảo sự cố định của quyền số khi sử dụng công thức Laspayre.

Ngày nay, lý thuyết các loại chỉ số giá đã được các tổ chức quốc tế (ILO, IMF, OECD...) phát triển khá đầy đủ và cập nhật thường xuyên, nhiều nước trong khu vực và trên thế giới cũng đã có hệ thống chỉ số giá khá hoàn thiện. Đây là điều kiện thuận lợi đối với nước ta trong quá trình phát triển hệ thống thống kê giá. Vì vậy, nghiên cứu vận dụng các cơ sở lý thuyết sẵn có vào tình hình cụ thể của nước ta, đảm bảo nguồn lực cán bộ thống kê giá, điều tra viên, kinh phí, công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện tốt là những nội dung cần chú trọng trong công tác phát triển và hoàn thiện hệ thống chỉ số giá ở nước ta ■